

Số: /SYT-KHTC

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2024

V/v báo giá trang thiết bị y tế
cho các trạm y tế xã thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế – xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.

- Địa chỉ: Khu liên cơ 2, số 03 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm nhận báo giá:

- Ông Nguyễn Quốc Nhân Chức vụ: Cán bộ QLDA.

- Điện thoại: 0903528724.

- Email: quocnhansyt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Khu liên cơ 2, số 03 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 09h00 ngày 29 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 10 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế (đính kèm theo Phụ lục).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại các trạm y tế xã thuộc các huyện Khánh Sơn; huyện Khánh Vĩnh và huyện Cam Lâm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày.

4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Dự kiến tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
- Thanh toán 80% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt.
- Thanh toán 100% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt, được lắp đặt, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành và đào tạo vận hành.

5. Các thông tin khác: Không.

Sở Y tế kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật gửi báo giá để Sở Y tế tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024./.

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị)

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: VT, KHTC, QN/3b.

GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Minh

Phụ lục

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÁC TRẠM Y TẾ XÃ
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /5/2024 của Sở Y tế Khánh Hòa)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy đo đường huyết cá nhân	Máy	17
2	Huyết áp kế	Cái	13
3	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	7
4	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ	10
5	Máy khí dung	Máy	9
6	Bóp bóng cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	13
7	Bóp bóng cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	12
8	Bộ nẹp tay	Bộ	15
9	Bộ nẹp chân	Bộ	15
10	Bộ nẹp cổ	Bộ	15
11	Cáng tay	Cái	8
12	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Xe	6
13	Giá treo dịch truyền	Cái	22
14	Máy điện châm	Máy	11
15	Máy Doppler tim thai	Máy	7
16	Bàn khám sản khoa	Cái	13
17	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	5
18	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái	3
19	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Bộ	5
20	Bàn để và làm thủ thuật	Cái	5

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
21	Cân sơ sinh	Cái	12
22	Nồi hấp tiệt trùng	Máy	11
23	Tủ sấy	Cái	8
24	Ống nghe	Cái	8
25	Đèn khám bệnh	Cái	7
26	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ	5
27	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	7
28	Xe tiêm	Xe	3
29	Bộ khám ngũ quan	Bộ	5
30	Đèn khám treo trần (đèn clar)	Cái	6
31	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	4
32	Bàn để dụng cụ	Cái	4
33	Bàn tiểu phẫu	Cái	3
34	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Cái	7
35	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	2
36	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ	2
37	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	2
38	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Cái	2
39	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Cái	2
40	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
41	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	2
42	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2
44	Monitor sản khoa	Cái	1
45	Máy giặt Công nghiệp 20kg	Máy	1

BẢNG MÔ TẢ CÁC TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN
KINH TẾ – XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NẴM
2024

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /5/2024 của Sở Y tế Khánh Hòa)

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
1	Máy đo đường huyết cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L- Giới hạn hematocrite là 20 - 70%- Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh)- Thử được ở những vị trí khác nhau- Thời gian đo <5 giây- Mẫu máu đo 1µL- Lấy máu trong hoặc lấy máu ngoài, thêm được giọt máu thứ hai trong vòng 10 giây nếu không đủ máu- Màn hình hiển thị LCD- Bộ nhớ 500 kết quả đường huyết kèm thời gian và ngày- Pin: 1 pin đồng xu CR2032- Tuổi thọ pin: khoảng 1.000 lần đo (hoặc 1 năm)- Cổng kết nối: micro-B- Đạt tiêu chuẩn ISO 15197:2013- Công nghệ Failsafes đảm bảo chất lượng và độ chính xác trên mỗi lần đo- Tính giá trị trung bình tổng thể và trên các loại bữa ăn trong vòng 7,14, 30 và 90 ngày
2	Huyết áp kế	<p>Cấu hình: + 01 Đầu huyết áp + 01 Ống nghe bệnh</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Huyết áp+ Khoảng đo: 0-300 mmHg+ Bao đo: Nylon- Ống nghe bệnh nhân:+ Thiết kế mặt nghe: 2 mặt+ Dây ống nghe: lồng ống đơn, càng tay nghe góc mở rộng+ Màu sắc: đen+ Dung cho cả trẻ em và người lớn

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
3	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	<p>Thông số kỹ thuật: Chức năng: Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao.</p> <ol style="list-style-type: none"> Trọng lượng cơ thể: Max: 120kg Min: 0.5kg Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm Min: 0,5 cm Sai số ± 0.5cm Kích thước mặt bàn cân (L \times W): 280 \times 380 Kích thước tổng thể (Z \times W \times H): 950 \times 300 \times 290mm Trọng lượng: 14kg
4	Bộ thước thị lực + bảng thử thị lực	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọng kính 1 cái - Hình cầu 80 cặp - Hình trụ 40 cặp - Lăng kính 12 cái - Phụ kiện 14 cái - Bảng thử thị lực 1 cái - Tài liệu hướng dẫn 1 bộ <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình cầu 80 cặp lồi và lõm + 0.12D + 0.25D đến 6.00D theo mức bước nhảy 0.25 + 6.50D đến 10.0D theo mức bước nhảy 0.5 + 11.0D đến 14.0D theo mức bước nhảy 1.0 + 16.0D đến 20.0D theo mức bước nhảy 2.0 - Hình trụ: 40 cặp + 0.12D + 0.25D đến 4.00D theo mức bước nhảy 0.25 + 4.50D + 5.0D đến 6.0D theo mức bước nhảy 1.0

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
5	Máy khí dun g	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình phun khí dung - Mask tho cho người lớn với dây co giãn - Mask tho cho trẻ em với dây co giãn - Ống ngậm miêng - Ống thông mũi (không xâm lấn) - Ống dẫn khí - Bộ lọc khí - Túi đựng <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Máy nén: Bơm pittong không dầu, không cần bảo dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp điện: 230V-50Hz - Có sẵn các cấu hình khác theo yêu cầu - Tiêu thụ điện: 170VA - Áp suất tối đa: 2.5bar, 36pi, 250kPa - Áp suất hoạt động: 1.1bar, 16pi, 110kPa - Tốc độ phun dẫn khí tối đa: 14 lít/phút - Tốc độ khí hoạt động: 4,8 lít/phút - Tốc độ phun khí dung với 4ml dung dịch: 0.35 ml/phút - Kích thước hạt phun: 2,44 um (MMAD)(theo tiêu chuẩn EN-13544-1) - Nồng độ hạt có thể hít sâu (<5um): >80% - Chu trình hoạt động: Ton: 20min Toff: 40min - Mức độ ồn(theo tiêu chuẩn EN-13544-1): khoảng 60dBA - Trọng lượng: 1,45kg - Kích thước(máy chính): 13 x 10 x 15 cm
6	Bóp bón g cấp cứu ngư ời lớn dùn g nhiề u lần	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ thở người lớn cỡ số 5: 01 cái - Bóng bóp người lớn sử dụng nhiều lần: 01 cái - Túi chứa khí: 01 cái - Dây nối Oxy: 01 bộ - Đường thông khí: 01 bộ
7	Bóp bón g cấp cứu trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ thở trẻ em cỡ số 3: 01 cái - Bóng bóp trẻ em sử dụng nhiều lần: 01 cái - Túi chứa khí: 01 cái - Dây nối Oxy: 01 bộ - Đường thông khí: 01 bộ

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
	dùn g nhiề u lần	
8	Bộ nẹp tay	<p>Cấu hình: - Nẹp căng tay ngắn các cỡ: 1 bộ - Nẹp căng tay dài các cỡ: 1 bộ</p> <p>Thông số kỹ thuật: - Chất liệu vải diệt kim, vải có lỗ thoáng khí, băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm,</p> <p>- Nẹp căng tay ngắn (trái, phải) + Dài: 8 - 16cm + Cỡ: 1-9(trái, phải) + Số đo vòng cổ tay: >8 - <28</p>
9	Bộ nẹp chân	<p>Cấu hình: - Nẹp căng chân ngắn các cỡ: 3 cái - Nẹp căng chân dài các cỡ: 3 cái</p> <p>Thông số kỹ thuật: - Chất liệu vải diệt kim ngoại nhập, thanh định vị bằng nhôm lớn, có thể uốn cong theo chiều công sinh lý của căng chân, hệ thống dán xé ngoại nhập.</p> <p>- Nẹp căng tay ngắn + Dài: 50 - 65cm + Cỡ: 1-3</p> <p>Nẹp căng chân dài + 80- 95cm + Cỡ: 1-3</p>
1 0	Bộ nẹp cổ	<p>Cấu hình: - Nẹp cổ mềm các cỡ: 01 bộ (6 cái)</p> <p>Thông số kỹ thuật - Chất liệu mút mềm, khóa Velcro. - Nẹp cổ mềm + Vòng cổ: >20cm + Cỡ: 4-9</p>
1 1	Cán g tay	<p>Cấu hình - Cánh chính 01 cái</p> <p>Thông số kỹ thuật - Cánh cứu thương khiêng tay - Khung được làm bằng sắt sơn tĩnh điện, mặt cánh được làm bằng vải bố dày, chắc chắn. - Kích thước: 2200 x 550 x 170mm (DxRxC)+-5% - Khung được thiết kế có thể gấp gọn - Tải trọng: khoảng 125kg</p>
1 2	Xe đẩy cấp phát	<p>Cấu hình - Bàn viết trượt: 1 chiếc - Hộp đựng tiện lợi: 1 chiếc - Giỏ rác: 2 chiếc</p>

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
	thuốc và dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> - Hộp đựng đồ sắc nhọn: 1 chiếc - Khóa trung tâm: 1 bộ - Bánh xe có phanh: 4 chiếc - Giá đựng thuốc tiêm: 1 chiếc - Ngăn kéo chia ô: 05 chiếc <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp giữa kim loại và nhựa ABS cao cấp, trên mặt có khung kim loại chạy xung quanh chống đổ, có các ô để thuốc tiêm, các ngăn kéo có chia nhiều ô nhỏ phục vụ cấp phát thuốc được đảm bảo an toàn bằng khóa trung tâm, bàn viết trượt rút ra và cất gọn phục vụ ghi chép, có giỏ đựng rác và hộp đựng đồ sắc nhọn - Kích thước (LxWxH): 840x495x930mm + 5%
1 3	Giá treo dịch truyền	<p>Cây treo dịch truyền có chiều cao (điều chỉnh được): 1.4 - 2 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ inox ϕ 25.4 x 1.0 mm. - Chân inox hộp 30 x 60 mm. - 04 bánh xe nhựa ϕ 50 mm có khóa.
1 4	Máy điện châm	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút thử 1 cái - Bộ dây điện cực(1 đầu kẹp) 1 bộ - Miếng cao su dẫn điện 10 cái - Miếng cao su tự dính 2 cái <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6 giắc - Có chức năng đo huyết - hẹn giờ từ 1 - 60 phút - Cảnh báo bằng âm thanh - Dùng nguồn điện trực tiếp - Kích thước 222x172x75mm - Trọng lượng 1.6kg

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
1 5	Máy Dop pler tim thai	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân máy và đầu do không thấm nước 1 cái - Pin AA 2 cục - Gel 60ml <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Chức năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu do doppler có độ nhạy cao, tần số 2 MHz - Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ - Thiết kế thuận tiện dễ sử dụng - Thời gian sử dụng dài tới 6 giờ liên tục - Hiển thị: nhịp tim thau và mức pin, dải nhịp tim 50~240 nhịp/Phút , tần số đầu dò 2MHz, cường độ sóng âm < 10 W/cm², đầu ra âm thanh 1.2W (gắn sẵn trong máy), giắc cắm tay nghe 3.5mm, tự động ngắt âm thanh sau 1 phút tắt nguồn sau 5 phút, nguồn sử dụng pin 1.5V x2(kiểu AA), độ nhạy 10~12 tuần tuổi, thời gian sử dụng pin 360 phút
1 6	Bàn khá m sản khoa	<p>Toàn bộ làm bằng inox 201 ngoại nhập:</p> <p>Kích thước Dài x rộng x cao = 2150 x 650 x 800mm</p> <p>Chân bàn: Inox ống Φ32x0.8</p> <p>Mặt bàn: Inox lá dày 0.6</p> <p>Kết cấu gồm 2 phần đỡ lưng và mặt bàn khám, có chỗ đỡ chân để dàng lên xuống</p> <p>Mỗi phần đều có nệm dày khoảng 5cm, có thể dễ dàng làm sạch</p> <p>Mặt bàn được làm bằng Inox</p> <p>Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được từ - 20oC đến + 60oC .</p> <p>Giá đỡ đùi có thể điều chỉnh được độ cao.</p>
1 7	Bàn chã m sóc trẻ sơ sinh	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bàn chính: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích Thước: D100xR60xC80cm ±5% - Khung inox Ø25,4x1mm ± 5% - Mặt inox tấm dày 1mm ±5% - Hộc tủ vuông 50x50cm + 5% - Bánh xe Ø 6,5cm ± 5% 2 cái có khóa, 2 cái không khóa
1 8	Đèn khá m đặt sàn (đèn gù)	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chính: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật nhà thầu chào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây nguồn: tối đa 3m - Chiều cao: từ 1m - 1,7m - Có định vị xoay linh động đến gần 360 độ - Đuôi đèn sử dụng nhiều loại bóng đèn - Bóng đèn kèm theo 60W

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
1 9	Bộ dụng cụ nhỏ răng sũa	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kèm nhỏ răng cửa hàm trên - Kèm nhỏ răng hàm trên - Kèm nhỏ chân răng hàm trên - Kèm nhỏ răng cửa hàm dưới - Kèm nhỏ răng hàm dưới - Kèm nhỏ chân răng hàm dưới - Hộp đựng dụng cụ inox: 01 cái
2 0	Bàn đề và làm thủ thuậ t	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chính: 01 cái - Bục 2 tầng: 01 cái - Khay: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (Dài x rộng x cao): 2100 x 700 x 800mm±5% - Chất liệu: Inox 201 - Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Kết cấu gồm ba phần dễ tháo lắp + Giá đỡ 2 chân bằng nhôm chắc chắn + Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được từ 0°C đến 60°C + Có khay chứa dịch + Bục lên xuống 2 tầng: Tay cầm chắc chắn cho sản phụ
2 1	Cân sơ sinh	<p>Phạm vi đo 500 g – 20 kg Giá trị độ chia 50 g Sai số tối thiểu : ± 25 g – tối đa : ± 75 g Cân có thiết kế thêm lưỡng kim bù trừ nhiệt độ : -10 °C → 40 °C Chất liệu Mặt số nhựa ABS trắng tuyết : in lụa, đường kính ngoài ø200,5 mm, đường kính vùng in ø189 mm, chiều cao h=13 mm độ dày nhựa e=1,8 mm vv Đĩa nhựa Nhựa PP : (564 x 266 x 80) mm Vỏ hộp cân và giá đỡ đĩa cân được sơn tĩnh điện. Vỏ sắt sơn tĩnh điện Mặt kính nhựa PC trong suốt Vòng chia kín Chất lượng Kiểm định xuất xưởng theo ĐLVN 30:2009. Phù hợp OIML R76-1:2006 Cân được sản xuất và kiểm soát dưới hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9001 Bảo hành 12 Tháng Bộ bán hàng đầy đủ Cân + HDSD + Phiếu bảo hành chính hãng</p>

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
2 2	Nồi hấp tiệt trùng	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính - 01 Hộp tiết trùng bằng thép không gỉ 305 - 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng <p>Cấu hình thầu chào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nồi hấp tiết trùng được thiết kế với cấu trúc gồm co khí truyền thống và bộ vi xử lý điều khiển, cho các điểm thuận lợi như tiết kiệm điện, tiết kiệm nước và giảm chi phí bảo trì. Bảng điều khiển được thiết kế với các điều khiển đơn giản cho các nhiệm vụ khử trùng cơ bản - Bảng điều khiển EZ - Bảo trì EZ - Bảo vệ quá nhiệt - Bảo vệ quá tải áp suất - Dung tích buồng: 16L <p>Bảng điều khiển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chỉ báo: Nguồn công suất, nhiệt, tiết trùng, hoàn thành - Phím START: bắt đầu chương trình - Phím SELECT; chọn thời gian tiết trùng 18 hoặc 33 phút - UNWRAPPED: thời gian tiết trùng 18 phút - WRAPPED: thời gian tiết trùng 33 phút <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích buồng - Kết cấu: buồng và cửa: Thép không gỉ 304 - Kích thước buồng/mm: 230x410(độ sâu) - Kích thước tổng thể: 335(rộng) x 430(cao) x 510(ngang) - Điện áp 230V - Dòng điện(A)/ Công suất(W): 7A / 1400W(230V) - Bộ gia nhiệt: 1400W - Trọng lượng: 15.5kg - Hệ thống châm nước: Bằng tay - Loại: để bàn - Nguồn nước tiêu thụ/ chu kỳ tiết trùng: 350-400cc - Lựa chọn nhiệt độ tiết trùng: 126 độ C - Thời gian tiết trùng tùy chọn: 18,33 phút - Chỉ báo tiết trùng: đồng hồ - Chỉ báo áp suất: đồng hồ - Đèn chỉ báo nguồn: có - Tiết trùng chất lỏng: có - Đèn chỉ tiến độ: có - Chọn lựa chương trình tiết trùng: có

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
2 3	Tủ sấy	<p>Tủ sấy 01 cái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất 1.600W - Nguồn điện 220V/50Hz - Kích thước 496 x 388.5 x 311.5(mm) - Dung tích 30 lít - Hẹn giờ: 0-60 phút - Chế độ sấy 3 mức sấy: trên-dưới-toàn phần
2 4	Ổng nghe	<p>Loa ống nghe 2 đầu chất liệu nhôm hoặc ít nhất là tương đương. - Phần chuông: Ø 36 mm. - Tổng chiều dài: 77 cm.</p>
2 5	Đèn khá m bệnh	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn khám bệnh: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được phê duyệt theo tiêu chuẩn về an toàn quang sinh học EN 62471:2008 cho chiếu sáng đồng tử. - Ánh sáng LED 3V không chứa tia UV - Tầm nhìn tốt hơn nhờ chùm sáng trung tâm - Không chứa Nickel - Vệ sinh – khử trùng được cải thiện - Vỏ ngoài bằng nhôm nhẹ với ghim kim loại - Chức năng on/off đơn giản. - Bao gồm pin - 5.300 Kevin - 40.000 Lux max - Trường ánh sáng: đường kính khoảng 40mm (khoảng cách 15cm) - Pin: 2xAlkaline AAA, 1.5V
2 6	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng g hồ + Mas k thở ô xy	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 cụm đồng hồ chính + 01 Bình làm ấm + 01 dây thở oxy <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Bình oxy: Chất liệu làm bằng thép chuyên dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích bình chứa: 40 lít (6m³) <p>Đồng hồ đo: Lưu lượng điều chỉnh: 1-15 lít/phút</p>

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
2 7	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt t	Chất liệu: Inox 304 - Khung trên: làm bằng inox hộp 25 x 50mm, dày khoảng 0,8 - 1mm - Theo chiều ngang của giường, có 3 thanh nan làm bằng inox hộp 25 x 25mm, dày khoảng 0,8 - 1mm. - Khung dưới: làm bằng inox hộp 25 x 25mm, dày khoảng 0,8 - 1mm, bên trong có 16 thanh nan cách đều nhau làm bằng inox hộp 10 x 20mm, dày 0,6mm. - Chân giường có 6 chân làm bằng inox tròn Ø42mm. Chân giường có nệm cao su chống trượt. - Kích thước giường (chưa bao gồm đệm) (DxRxC): 1900 x 700 x 650mm. - Kích thước đệm (DxRxC): 1900 x 700 x 50mm
2 8	Xe tiêm	Cấu hình Xe chính: 01 cái Thông số kỹ thuật Xe tiêm 3 tầng có 2 ngăn kéo inox 304 KT: D750 x R450 x C1050mm ± 5%
2 9	Bộ khá m ngũ quan	Cấu hình - Đèn khám tai: 01 cái - Đèn khám mắt: 01 cái - Đầu khám mũi (Van banh mũi): 01 cái - Gọng dẫn quang khám thanh quản: 01 cái - Gương soi thanh quản số 3, số 4: 02 cái - Kẹp đèn lưới: 01 cái - Loa soi tại các cỡ: 01 bộ - Bóng đèn thay thế trên đèn soi tai: 01 cái - Cán pin trung: 01 cái - Hộp đựng: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thông số kỹ thuật 1. Đèn khám tai - Thấu kính phóng đại với độ phóng đại 4 lần, dạng có thể tháo ra được, xoay cả 2 mặt - Nắp chụp phần kiếng dạng tháo ra được, gắn bên ngoài dụng cụ - Tháo ráp cán tay cầm nhanh chóng, an toàn nhờ bộ phận đầu kết nối trên cán tay cầm - Đầu thiết bị bằng kim loại mạ crôm có tuổi thọ cao - Thay đổi đèn đơn giản tại phía trước mặt đầu dụng cụ - Bộ loa khám tại đầu nối bằng thép không gỉ 2, 3, 4 mm - Dùng với bóng đèn chân không 2.7V 2. Đèn khám mắt - Dùng với bóng đèn xenon 2.5V - Đầu thiết bị bằng nhựa ABS cứng, bền cho tuổi thọ cao - Tháo ráp đầu thiết bị soi với cán tay cầm nhanh chóng và an toàn nhờ bộ phận đầu kết nối trên cán tay cầm - Vòng điều chỉnh hội tụ từ 0 đến +20 hoặc 0 đến -20 điệp - Khẩu độ với vòng tròn lớn dùng để thăm khám đáy mắt - Thay đổi đèn đơn giản tại đáy đầu thiết bị 3. Đầu khám mũi (Van banh mũi)

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Van mở bằng kim loại mạ crôm có tuổi thọ cao - Nới rộng van mở bằng cách vặn vít điều chỉnh - Dùng để lắp vào đầu thiết bị khám tại 4. Gọng dẫn quang khám thanh quản Dùng với bóng đèn chân không 2.7V - Bằng kim loại mạ crôm, bền và chắc - Tháo ráp cán tay cầm nhanh chóng và an toàn nhờ bộ phận đầu kết nối trên cán tay cầm - Thay đổi đèn đơn giản tại phía trước gọng dẫn quang cong 5. Gương soi thanh quản - Dùng cho tất cả gọng dẫn quang cong của Riester - 2 gương soi thanh quản số 3 (đường kính 20mm) và số 4 (đường kính 22mm) dùng để chiếu sáng và thăm khám vùng thanh quản - Việc tháo ráp gương soi với gọng dẫn quang cong đơn giản 6. Kẹp đèn lưỡi - Bằng thép không gỉ, bền và chắc - Tháo ráp bộ phận kẹp giữ đèn lưỡi với gọng dẫn quang cong đơn giản
3 0	Đèn khá m treo trán (đèn clar)	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> +01 Đèn chính + 01 Bộ sạc pin AC220V <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn sử dụng bóng Đèn LED ánh sáng trắng cho độ sáng cao và không bị đút bóng - Đèn dùng pin sạc dung lượng cao cho phép sạc nhồi. - Nguồn điện đầu vào để sạc: 220V, 50/60Hz - Công suất bóng đèn LED: 3 W
3 1	Đèn hòn g ngoạ i điều trị	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đèn hồng ngoại 1 bộ gồm -Thân đèn, bóng đèn, tài liệu hướng dẫn sử dụng <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân đèn: công suất tối đa 250W, điện thế 220V, dây nguồn tối đa 3m, chiều cao đèn 1-1.7m , cổ xoay linh động đến 360 độ, đuôi sứ E27 độ bền cao sử dụng nhiều bóng đèn - Bóng đèn 250W
3 2	Bàn đề dụng cụ	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chính: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài 500 x rộng 500 x cao 700 mm±5% - Chất liệu: Inox 201 - Ống inox phi 32 ±5% - 4 bánh xe có chốt khóa, di chuyển êm, không gây ồn

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
3 3	Bàn tiểu phẫu	<p>Cấu hình Bàn chính: 01 cái Thông số kỹ thuật - Nguyên liệu: 100% inox SUS 201 ngoại nhập, không bị nhiễm tử, bóng, đẹp, có độ bền cơ học cao. - Kích thước: Ngang 600 x Dài 1800 x Cao 700 mm \pm 5% - Mặt bàn inox tấm dày 0.7mm \pm 5% - Khung, dân chân inox phi 31.8 và 25,4 dày 1mm \pm 5% - Tấm nâng đầu inox dày 0.7 mm \pm 5%, điều chỉnh 0 - 60 độ - Nâng hạ 2 chiều lên xuống - Nệm bọc simili giả da 5cm \pm 5%</p>
3 4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	<p>Cấu hình - Cán dao mổ số 3 Standard: 01 cái (Mã hàng: 7-103) - Kéo phẫu thuật cong 11,5cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 13-532) - Kéo phẫu thuật thẳng nhọn 16cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 13-124) - Kéo phẫu thuật cong 18cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 13-136) - Kẹp phẫu tích không máu 16cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 15-123) - Kẹp phẫu tích có máu 16cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 15-143) - Kim kẹp kim 16cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 25-131) - Kẹp cầm máu Kelly cong 14cm \pm 5%: 01 cái (Mã hàng: 17-260) - Hộp đựng dụng cụ inox: 01 cái (xuất xứ: Việt Nam)</p>
3 5	Tủ dụng cụ thuốc và dụng cụ	<p>Cấu hình Tủ chính : 01 cái Thông số kỹ thuật - Kích thước tủ: 800x400x1600 (mm) (D xRxC) \pm 5% - Mặt dựng bằng Inox dày 0,4 – 0,5mm - Kết cấu tủ thuốc chia làm 2 phần - Phần trên có 3 ngăn đựng dụng cụ và thuốc - Mặt đứng gồm có 2 cánh cửa kèm theo ổ khóa và tay nắm - Mặt hông tủ làm bằng Inox - Mặt sau làm bằng Inox tấm dày 0,4mm - Phần dưới gồm có 2 ngăn - Phía dưới có 2 cánh cửa gồm ổ khóa và tay nắm Kích thước tủ: 800x400x1600 (mm) (DxRxC) \pm 5%</p>

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
3 6	Bộ mở khí quản cho ngư ời lớn	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán dao số 03: 01 cái (Mã hàng: 7-103) Pen thẳng không máu 14cm ±5%: 01 cái (Mã hàng: 17-251) - Bánh khí quản trái 16cm +5%: 01 cái (Mã hàng: 21-102) - Bánh khí quản phải 16 ±5%: 01 cái (Mã hàng:21-102) - Bánh khí quản 1 đầu sắc 16cm ±5%: 01 cái (Mã hàng: 21-150) - Bánh họng 3 chạc: 01 cái (Mã hàng: 49-130 - Panh thẳng không máu 14cm ±5%: 01 cái (Mã hàng: 17-251) - Canuyu số 6: 01 cái (Mua tại Việt Nam) - Panh khí quản Bose 7cm ±5%: 01 cái (Mua tại Việt Nam) - Ống hút tai mũi họng: 01 cái (Mua tại Việt Nam) - Ống thông lồng máng: 01 cái (Mã hàng: 23- 130) - Kẹp phẫu tích (nĩa) khuỷu 12cm ±5%: 01 cái (Mã hàng: 39-230) - Kẹp phẫu tích (nĩa) chữ Z 14cm ±5%: 01 cái (Mã hàng: 39-240) - Kẹp phẫu tích (nĩa) không máu 14cm ±5%: 01 cái (Mã hàng: 15-122) - Hộp đựng dụng cụ inox: 01 cái (Xuất xứ: Việt Nam)

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
3 7	Bộ mở khí quản cho trẻ em	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Lưỡi thẳng Miller số 0 - 01 Lưỡi thẳng Miller số 1 - 01 Lưỡi thẳng Miller số 2 - 01 Cán pin tiêu - 01 Hộp đựng <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với bóng đèn chân không 2.7V cho ánh sáng rõ trong quá trình thăm khám - Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi - Có thể hấp tiệt trùng lưỡi ở nhiệt độ 134 độ C trong vòng 5 phút - Lưỡi làm bằng thép không gỉ bề mặt được đánh bóng, dễ lau chùi - Lưỡi được thiết kế tối tân dễ dàng đặt nội khí quản và quan sát tốt <p>Tất cả lưỡi tương thích với tay cầm tuân theo tiêu chuẩn ISO 7376</p> <p>Cán tay cầm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cán tay cầm chắc chắn mạ crôm kim loại 2. Bề mặt cán có các đường rãnh cho việc sử dụng hợp vệ sinh và cầm nắm trong tay chắc chắn 3. Cơ bản không bị mài mòn, cố định chỗ nắm cho lưỡi 4. Thay pin đơn giản ở nắp đáy cán pin 5. Sử dụng 2 pin tiêu loại AA 6. Cán pin đường kính: 19mm 7. Nắp pin đóng kín ngăn chắt lỏng không xâm nhập vào ngăn chứa pin <p>- Lưỡi đèn đặt nội khí quản: chiều dài lưỡi a – chiều dài lưỡi b – độ rộng đầu lưỡi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lưỡi thẳng Miller số 0, kích thước 77mm-54mm-11.3mm 2. Lưỡi thẳng Miller số 1, kích thước 100mm - 79mm-11.3mm 3. Lưỡi thẳng Miller số 2, kích thước 152mm -130mm- 14mm
3 8	Kẹp lấy dị vật cho ngư ời lớn	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài: Khoảng 140 mm \pm5% - Cam kết không bị oxy hóa khi tẩy, rửa, hấp, sấy
3 9	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	<p>Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết không bị oxy hóa khi tẩy rửa, hấp, sấy

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
4 0	Bộ dụng cụ khám thai	Cấu hình - Thước dây - Thước đo tử cung - Mỏ vịt - Ống nghe tim thai Hộp đựng dụng cụ inox: 01 cái
4 1	Hộp vận chuyển bệnh phẫu trâm	Cấu hình - Hộp chính: 01 cái Thông số kỹ thuật - Hộp nhựa đựng mẫu bệnh phẩm - Có nắp
4 2	Bộ dụng cụ khám phẫu khoa	Cấu hình - Mỏ vịt cỡ nhỏ kiểu Grave: 01 cái (mã hàng: 61-120) - Mỏ vịt cỡ trung kiểu Grave: 01 cái (mã hàng: 61-122) - Van âm đạo: 01 cái (mã hàng: 61-142) - Kẹp bông đầu rắn 25cm $\pm 5\%$: 01 cái (mã hàng: 19-920) - Kẹp cổ tử cung Pozzi 24cm $\pm 5\%$: 01 cái (Mua tại thị trường Việt Nam) - Kẹp phẫu tích không máu 25cm $\pm 5\%$: 01 cái (mã hàng: 15-125) - Chén inox đựng dung dịch sát khuẩn: 01 cái (Mua tại Việt Nam) - Thước đo tử cung Sims 32cm $\pm 5\%$: 01 cái (mã hàng: 61-390) - Hộp đựng dụng cụ bằng inox: 01 cái (Xuất xứ: Việt Nam)
4 3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Cấu hình - Kẹp Pozzi: 01 cái (Mua tại thị trường Việt Nam) - Van âm đạo: 01 cái (mã hàng: 61-142) - Kéo thẳng 16cm $\pm 5\%$: 01 cái (mã hàng: 13- 124) - Kẹp kim 16cm $\pm 5\%$: 01 cái (mã hàng: 25- 131) - Kẹp phẫu tích 16cm $\pm 5\%$: 01 cái (mã hàng: 15-123) - Pen thẳng hình tim: 01 cái (mã hàng: 19- 1020)
4 4	Mon itor sản khoa	- Màn hình cảm ứng 6.5 in - Đầu dò TOCO theo dõi cơn co tử cung - Đầu dò US theo dõi tim thai - Phương pháp đo cơn co tử cung: sử dụng sensor đo sức căng - Dải đo: 400 Unit

S T T	Tên thiết bị	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
4 5	Máy giặt Côn g nghỉ êp 20k g	Công suất: 15 kg/h. - Độ sâu lồng: 504 mm. - Thể tích lồng: 186 L. - Đường kính lồng: 688 mm. - Tốc độ giặt: 35-50 rpm. - Tốc độ vắt: 800 rpm. - Lực G: 245. - Kích thước ống nước đầu vào: 27m

MẪU BÁO GIÁ TRẠNG THIẾT BỊ

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /5/2024 của Sở Y tế Khánh Hòa)

Tên đơn vị thực hiện báo giá:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại:

Đơn vị chúng tôi xin gửi tới Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa bảng Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model , hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng / khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thiết bị A	1. Yêu cầu chung: 2. Yêu cầu cấu hình 3. Chỉ tiêu kỹ thuật							

		4. Yêu cầu khác							
2	Thiết bị B								
...									
n									
Tổng cộng:									

Giá trên là giá đã bao gồm thuế và các loại phí

Các điều khoản: Hàng hóa mới 100%, Năm sản xuất 2023 trở về sau.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, catalog sản phẩm và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Chức vụ, Ký tên, đóng dấu)

GHI CHÚ:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.